

Mẫu NY-02

Format NY-02

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CORPORATE GOVERNANCE INFORMATION DISCLOSURE

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE
CAPITAL VIỆT NAM

CREATE CAPITAL VIETNAM
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom - Happiness

Số/ No.: 2807/2026/CRC-BCCTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2026

Hanoi, July 28, 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CORPORATE GOVERNANCE INFORMATION DISCLOSURE

Kỳ báo cáo: 06 tháng đầu năm 2026

Period: First six months of 2026

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE)

STT No.		Câu hỏi Questions	Phần trả lời Answer
1	Thông tin chung General Information	Mã chứng khoán Stock code	CRC
2		Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%) State ownership ratio (%)	0
3		Mô hình công ty (1 hoặc 2) Corporate governance model (Model 1 or Model 2) ■ 1: Theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 Pursuant to Point (a), Clause 1, Article 137 of the 2020 Law on Enterprises ■ 2: Theo Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020	1

		<i>Pursuant to Point (b), Clause 1, Article 137 of the 2020 Law on Enterprises</i>	
4		Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty? <i>Number of the Company's legal representatives</i>	1
5		Điều lệ đã sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2020 (Có/Không)? <i>Has the Company's Charter been amended in accordance with the 2020 Law on Enterprises? (Yes/No)</i>	Có Yes
6		Công ty có Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP <i>Has the Company adopted Internal Regulations on Corporate Governance in accordance with the 2020 Law on Enterprises and Decree No. 155/2020/ND-CP?</i>	Có Yes
7		Công ty thực hiện công tác kiểm toán nội bộ (Có/Không)? <i>Does the Company conduct internal audit activities? (Yes/No)</i>	Có Yes
8	Đại hội đồng Cổ Đông <i>General Meeting of Shareholders</i>	Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên/Bất thường <i>Date of the Annual/Extraordinary General Meeting of Shareholders (GMS)</i>	25/04/2026
9		Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo <i>Date of publication of the GMS meeting materials during the reporting period</i>	03/04/2026 23/04/2026
10		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông <i>Date of disclosure of the GMS Resolution and Minutes</i>	25/04/2026
11		Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành công ở lần thứ mấy (1/2/3) <i>At which attempt was the General Meeting of Shareholders successfully convened? (1st/2nd/3rd)</i>	1

12	Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không? (Có/Không) <i>Has the Company been subject to any complaints or legal disputes regarding the organization of the GMS or the resolutions adopted by the GMS? (Yes/No)</i>	Không No
13	Số lần bị Sở giao dịch chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông <i>Number of reminders or notices issued by the Stock Exchange regarding the organization of, or information disclosure relating to, the GMS</i>	Không No
14	Số lần bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông <i>Number of reminders or notices issued by the State Securities Commission of Vietnam regarding the organization of, or information disclosure relating to, the GMS</i>	Không No
15	Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (Có/Không)? <i>Do the Company's Internal Regulations on Corporate Governance provide for the application of modern information technology to enable shareholders to attend and express their opinions at the GMS through online meetings, electronic voting, or other electronic means? (Yes/No)</i>	Có Yes
16	Công ty đưa nội dung thù lao của từng thành viên HĐQT, tiền lương của TGD (GD) và người quản lý khác thành mục riêng trong BCTC hàng năm của công ty và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên (Có/Không)? <i>Does the Company present the remuneration of each member of the Board of Directors and the salary of the General Director (Director) and other managers as separate items in its annual</i>	Có Yes

		<i>financial statements and report such information to the GMS at the annual meeting? (Yes/No)</i>	
17		Từng Thành viên HĐQT độc lập của Công ty lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên (Có/Không)? <i>Does each Independent Member of the Board of Directors prepare an assessment report on the activities of the Board of Directors and present it to the GMS at the annual meeting? (Yes/No)</i>	Có Yes
18		Chủ tịch HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên gần nhất nội dung đã được thông qua tại NQ ĐHĐCĐ trước đó nhưng chưa thực hiện; không báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất thông qua trước khi thực hiện thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ <i>Has the Chairman of the Board of Directors reported to the most recent Annual GMS on the matters approved under the previous GMS Resolution but not yet implemented, and refrained from implementing any changes falling within the authority of the GMS without first obtaining approval from the GMS?</i>	Có báo cáo Reported
19	Hội đồng quản trị Board of Directors	Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị <i>Number of members of the Board of Directors</i>	5
20		Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị độc lập <i>Number of Independent Members of the Board of Directors</i>	1
21		Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành <i>Number of Non-Executive Members of the Board of Directors</i>	1
22		Công ty có thành viên HĐQT là người thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp (Có/Không)? <i>Does the Company have any member of the Board of Directors who falls within the categories specified in Clause 2, Article 17 of the 2020 Law on Enterprises? (Yes/No)</i>	Không No
23		Công ty có thành viên HĐQT là người có quan hệ gia đình của GD, TGD, và người quản lý khác của	Có

	Công ty; người có quan hệ gia đình của người quản lý người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ (Có/Không)? <i>Does the Company have any member of the Board of Directors who is a family member of the Director/General Director or other managers of the Company, or a family member of the manager or person having the authority to appoint managers of the parent company? (Yes/No)</i>	Yes
24		
25	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không) <i>Does the Chairman of the Board of Directors concurrently serve as the General Director/Director? (Yes/No)</i>	Không No
26	Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị <i>Number of meetings of the Board of Directors</i>	18
27	Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không) <i>Does the Board of Directors have any committees? (Yes/No)</i>	Không No
28	Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị/ <i>Names of the committees under the Board of Directors</i>	Không No
29	Công ty có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự (Có/Không) <i>Does the Company have an Independent Member of the Board of Directors responsible for remuneration and human resources matters? (Yes/No)</i>	Không No
30	Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty <i>Has the Company appointed a person in charge of corporate governance? (Yes/No)</i>	Có Yes
31	Công ty xây dựng, trình ĐHCĐ thông qua quy chế hoạt động của HĐQT (Có/Không)?	Có Yes

		<i>Has the Company established and submitted to the General Meeting of Shareholders for approval the Charter of the Board of Directors? (Yes/No)</i>	
32		Thành viên HĐQT của Công ty đồng thời là thành viên HĐQT/ HĐTV tại quá 05 công ty khác (Có/Không)? <i>Does any member of the Board of Directors concurrently serve as a member of the Board of Directors or Members' Council of more than five (05) other companies? (Yes/No)</i>	Không No
33	Ban kiểm soát Supervisory Board	Trưởng ban kiểm soát/ UBKT có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty (Có/Không)? <i>Does the Head of the Supervisory Board/Audit Committee hold a university degree or higher in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or another discipline relevant to the Company's business operations? (Yes/No)</i>	Có Yes
34		Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không? <i>Does the Head of the Supervisory Board work on a full-time basis for the Company? (Yes/No)</i>	Có Yes
		Số lượng TV Ban Kiểm soát <i>Number of members of the Supervisory Board</i>	3
35		Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng Giám đốc và người quản lý khác (liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có) <i>Number of Supervisors who are related persons of members of the Board of Directors, the Director/General Director, or other managers (please specify the names of such Supervisors, if any)</i>	0
36		Công ty có KSV là người thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp (Có/Không)?	Không No

		<i>Does the Company have any Supervisor who falls within the categories specified in Clause 2, Article 17 of the 2020 Law on Enterprises? (Yes/No)</i>	
37		Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có) <i>Number of Supervisors holding managerial positions (please specify their names and positions, if any)</i>	0
38		Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước khi được bầu vào BKS (Có/Không) <i>Number of Supervisors who were members of the Company's accounting or finance department, or employees of the auditing firm that audited the Company within three (3) years prior to their election to the Supervisory Board (Yes/No)</i>	0
39		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát <i>Number of meetings of the Supervisory Board</i>	2
40		Công ty có Ủy ban kiểm toán không (Có/Không) <i>Does the Company have an Audit Committee? (Yes/No)</i>	Không No
41		Ủy ban kiểm toán trực thuộc bộ phận HĐQT? <i>Is the Audit Committee under the Board of Directors? (Yes/No)</i>	Không No
		Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán <i>Number of members of the Audit Committee</i>	Không No
42		Số lượng cuộc họp của Ủy ban kiểm toán <i>Number of meetings of the Audit Committee</i>	Không No
43		Chủ tịch Ủy ban kiểm toán của Công ty là thành viên HĐQT độc lập (Có/Không)? <i>Is the Chairman of the Audit Committee an Independent Member of the Board of Directors? (Yes/No)</i>	Không No
44		Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán là thành viên HĐQT không điều hành (Có/Không)?	Không No

		<i>Are the other members of the Audit Committee Non-Executive Members of the Board of Directors? (Yes/No)</i>	
45		Công ty xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát/ UBKT (Có/Không)? <i>Has the Company established and submitted to the General Meeting of Shareholders for approval the Charter of the Supervisory Board/Audit Committee? (Yes/No)</i>	Có Yes
46		Công ty thực hiện công tác kiểm toán nội bộ (Có/Không)? <i>Does the Company conduct internal audit activities? (Yes/No)</i>	Có Yes
47	Kiểm toán nội bộ <i>Internal Audit</i>	Công ty tự tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ hay thuê bên ngoài? <i>Does the Company perform internal audit activities in-house or engage an external service provider?</i>	Tự thực hiện <i>Do it yourself</i>
48		Công ty đã ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ chưa? <i>Has the Company issued Internal Audit Regulations? (Yes/No)</i>	Có Yes
49	Giao dịch với bên liên quan	Giao dịch với bên liên quan có được ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua theo thẩm quyền không (nếu có Giao dịch với bên liên quan) <i>Have related-party transactions been approved by the General Meeting of Shareholders (GMS) or the Board of Directors (BOD), as applicable, in accordance with their respective authorities (where such transactions exist)?</i>	Có Yes
50	Transaction with related parties	Công ty có công bố thông tin Nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT khi giao dịch với bên liên quan, phản ánh các giao dịch này tại BCTC và Báo cáo tình hình quản trị công ty không? <i>Has the Company disclosed the GMS/BOD resolutions approving related-party transactions and reflected such transactions in its financial statements and Corporate Governance Report? (Yes/No)</i>	Có Yes

51		Công ty có ký kết hợp đồng bằng văn bản khi tiến hành giao dịch với các bên có liên quan không? <i>Does the Company execute written agreements when entering into transactions with related parties? (Yes/No)</i>	Có <i>Yes</i>
52		Website công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định? (Có/Không) <i>Does the Company's website provide shareholders with all information required by applicable regulations? (Yes/No)</i>	Có <i>Yes</i>
53		Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Có/Không) <i>Does the Company pay dividends within six (6) months from the date of the Annual General Meeting of Shareholders? (Yes/No)</i>	Không/ No Năm 2026, Công ty không trả cổ tức <i>The Company will not pay dividends in 2026.</i>
55	Vấn đề khác <i>Others</i>	Trong trường hợp Báo cáo kiểm toán BCTC năm của công ty có khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán BCTC năm của Công ty dự họp ĐHĐCĐ thường niên (Có/Không) <i>Where the Company's annual audited financial statements contain a material qualification, an adverse opinion, or a disclaimer of opinion, does the Company invite a representative of the approved audit firm that audited the Company's annual financial statements to attend the Annual General Meeting of Shareholders? (Yes/No)</i>	Không <i>No</i>
56		Công ty có bị Sở giao dịch chứng khoán hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không? (Có/Không) <i>Has the Company received any reminder or notice from the Stock Exchange or the State Securities Commission of Vietnam regarding related-party transactions? (Yes/No)</i>	Không <i>No</i>
57		Giám đốc, Tổng giám đốc là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh	Không <i>No</i>

		nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán (Có/Không) <i>Is the Director/General Director a related person of the enterprise manager, Supervisor of the Company or its parent company, the State capital representative, or the enterprise capital representative in the Company or its parent company, as defined in Point (d), Clause 46, Article 4 of the Law on Securities? (Yes/No)</i>	
--	--	---	--

Đại diện tổ chức

Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

For the Organization

Authorized Disclosure Representative

(Signature full name, title, seal)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Thị Huyền